

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM., ngày 07 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổng thể cải thiện và bảo vệ môi trường nước phục vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long. Mã số KC.08.30/16-20

Thuộc:

- Chương trình: Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, Mã số: KC.08/16-20

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đánh giá được hiện trạng, dự báo được tác động của các kịch bản phát triển kinh tế-xã hội, tác động của biến và các yếu tố thượng nguồn đến môi trường nước ở đồng bằng sông Cửu Long.
- Đề xuất được các giải pháp tổng thể cải thiện và bảo vệ môi trường nước nhằm đáp ứng yêu cầu của các ngành kinh tế.
- Áp dụng thử nghiệm được các giải pháp cải thiện và bảo vệ môi trường nước cho 01 khu vực cụ thể.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Phạm Thế Vinh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.200 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.200 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 18 tháng

Bắt đầu: 17/6/2019

Kết thúc: 17/12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	NCS. ThS. Phạm Thế Vinh	Chủ nhiệm đề tài	Viện KHTL miền Nam
2	CN. Trần Thị Thu Hương	Thành viên thực hiện chính - Thư ký đề tài	Viện KHTL miền Nam
3	GS.TSKH. Nguyễn Ân Niên	Thành viên thực hiện chính	Hội Khoa học và Kỹ thuật Thủy lợi TP.HCM
4	GS.TS. Nguyễn Tất Đắc	Thành viên thực hiện chính	Hội Khoa học và Kỹ thuật Thủy lợi TP.HCM
5	PGS.TS. Huỳnh Thanh Sơn	Thành viên thực hiện chính	Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM- Đại học Quốc gia Tp.HCM
6	PGS.TS. Chế Đình Lý	Thành viên thực hiện chính	Viện Tài nguyên và Môi trường
7	TS. Lâm Vừ Thanh Nội	Thành viên thực hiện chính	Viện KHTL miền Nam
8	ThS. Đồng Thị An Thụy	Thành viên thực hiện chính	Viện KHTL miền Nam
9	ThS. Dương Thị Thành	Thành viên thực hiện chính	Trường Đại học Bách khoa Tp.HCM - Đại học Quốc gia Tp.HCM
10	KS. Nguyễn Đăng Luân	Thành viên thực hiện chính	Viện KHTL miền Nam
11	ThS. Đào Thu Hà	Thành viên thực hiện chính	Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
Dạng II:										
1	Báo cáo hiện trạng môi trường nước tại ĐBSCL 5 năm gần đây		X			X			X	
2	Báo cáo dự báo môi trường nước ở đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động của các kịch bản phát triển kinh tế-xã hội, biển Đông, biển Tây và các yếu tố thượng nguồn		X			X			X	
3	Hệ thống bản đồ hiện trạng và dự báo môi trường nước tại Đồng bằng sông Cửu Long theo các kịch bản cho 13 tỉnh theo tỷ lệ 1/100.000 (Dạng file)		X			X			X	
4	Báo cáo đề xuất các giải pháp tổng thể cải thiện và bảo vệ môi trường nước		X			X			X	
5	Báo cáo nghiên cứu điển hình các giải pháp cải thiện và bảo vệ môi trường nước cho 01 khu vực cụ thể		X			X			X	
6	Báo cáo tổng hợp kết quả KHCN đề tài		X			X			X	
7	Báo cáo tóm tắt kết quả KHCN đề tài		X			X			X	
Dạng III:										
1	<i>Bài báo:</i> - 02 Bài báo thể hiện được các nội dung nghiên cứu quan trọng của đề tài có trích dẫn	X				X			X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	<p>nguồn từ kết quả của đề tài được công bố trên các tạp chí chuyên ngành có liên quan: tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ tuyển tập KHCN Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam/ tuyển tập KHCN Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam ...</p> <p>- 01 Bài báo thể hiện được các nội dung nghiên cứu quan trọng của đề tài có trích dẫn nguồn từ kết quả của đề tài được công bố trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế.</p>									
<u>Kết quả tham gia đào tạo sau đại học:</u>										
1	<i>Thạc sỹ:</i> 04 thạc sỹ chuyên ngành đào tạo có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài	X			X			X		
2	<i>Hỗ trợ đào tạo Nghiên cứu sinh:</i> 01 nghiên cứu sinh chuyên ngành đào tạo có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

2.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

Đóng góp thêm vào cơ sở dữ liệu về chất lượng nước, về lượng xả thải cho nhiều ngành khoa học liên quan như: môi trường; tài nguyên nước; thủy lợi; hợp tác lưu vực và hợp tác quốc tế, nông nghiệp... Công cụ mô hình toán mô phỏng tổng thể về chất lượng nước ĐBSCL để đưa ra hiện trạng và dự báo chất lượng nước tổng thể toàn đồng bằng, từ đó xây dựng được bản đồ phân vùng chất lượng nước theo các kịch bản khác nhau. Các giải pháp nhằm cải thiện môi trường nước có thể được nhân rộng trong tương lai. Để có một giải pháp hữu ích, cần phải có sự liên kết giữa các tỉnh, các vùng trên toàn ĐBSCL.

Nâng cao, cập nhật các kiến thức khoa học cho cán bộ nghiên cứu, đặc biệt các kiến thức kinh nghiệm về đánh giá chất lượng nước trong điều kiện biến đổi khí hậu và chịu tác động của các yếu tố khách quan;

Đào tạo cán bộ khoa học cho các ngành liên quan: cung cấp số liệu, tài liệu, công cụ tính toán cho NCS tiến sĩ, thạc sĩ; và các đề án tốt nghiệp đại học;

2.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

Đối với cơ quan chủ trì: Kết quả đề tài mang lại là sự hiểu biết sâu thêm về những vấn đề khoa học phức tạp: tác động tổng hợp về sự thay đổi chất lượng nước, dự báo diễn biến chất lượng nước trong điều kiện biến đổi khí hậu đầy phức tạp và khó dự báo. Các cán bộ sẽ được nâng cao trình độ, kỹ năng tính toán, làm chủ công cụ nghiên cứu đặc biệt là các cán bộ khoa học trẻ.

Đối với các Bộ, Ngành tiếp nhận kết quả nghiên cứu: Nhận được những sản phẩm khoa học có độ tin cậy, giúp định hướng trong việc chỉ đạo việc thực hiện những quyết sách có liên quan đến việc triển khai thực hiện các quy hoạch, các dự án đầu tư phát

triển...

Đối với các địa phương: Giúp địa phương có cơ sở để xây dựng và triển khai các quy hoạch thủy lợi, thủy sản, nông nghiệp, công nghiệp, quy hoạch vùng... và kế hoạch bảo vệ môi trường nước thuộc phạm vi địa phương mình theo phân cấp. Có đủ thông tin và cơ sở khoa học để phối hợp với nghị quyết số 68/QĐ-TTg về việc quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 một cách hiệu quả, thực hiện theo các mục tiêu đã đề ra trong nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả của đề tài là bước nghiên cứu cơ sở, làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo trong việc giúp các nhà quản lý có những định hướng và chiến lược phát triển đồng bằng, giúp đồng bằng giảm thiểu mức độ thiệt hại và bất lợi do biến động chất lượng nước vùng ĐBSCL trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng và tác động từ nội tại cũng như ngoại lai;

Giải pháp đề xuất theo hướng đảm bảo hiệu quả về đặc tính vùng nghiên cứu, kinh tế, thân thiện với môi trường, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước, là tiền đề để phát triển kinh tế xã hội của khu vực một cách bền vững.

3.2. Hiệu quả xã hội

Tiếp nhận được những giải pháp thích hợp để khai thác và bảo vệ bền vững lưu vực sông Mekong nói chung và chất lượng nước ĐBSCL nói riêng, góp phần tích cực vào giảm thiểu những tổn thương về môi trường tự nhiên và xã hội. Đảm bảo cuộc sống cho cư dân trong vùng nghiên cứu cũng như cho nền kinh tế của cả nước;

Góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng để chủ động thích ứng với các biến động chất lượng nước và biến đổi khí hậu.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

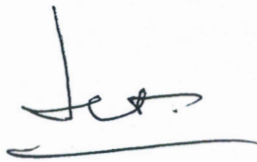
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã đáp ứng được các nội dung theo đề cương và hợp đồng đã được phê duyệt. Tiến độ thực hiện đề tài phù hợp với kế hoạch đã đề ra. Về mặt khoa học, đề tài đã đánh giá được hiện trạng, dự báo được tác động của các kịch bản phát triển kinh tế-xã hội, tác động của biển và các yếu tố thượng nguồn đến môi trường nước ở đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó đề xuất được các giải pháp tổng thể cải thiện và bảo vệ môi trường nước nhằm đáp ứng yêu cầu của các ngành kinh tế. Bên cạnh đó còn đề xuất thử nghiệm được các giải pháp cải thiện và bảo vệ môi trường nước cho một khu vực cụ thể là thành phố Cà Mau. Mặc dù khối lượng công việc đã được thực hiện đầy đủ phần nào đáp ứng được yêu cầu đề ra. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, đề tài có thể không tránh khỏi những thiếu sót. Mong các chuyên gia và các đơn vị quản lý cho ý kiến bổ sung thêm để đề tài hoàn thiện hơn về nội dung.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực. Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



ThS. Phạm Thế Vinh

KQ THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Phú Quỳnh